

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ 1**  
**MÔN: TIẾNG ANH 9 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

| TT              | Kĩ năng  | Mức độ nhận thức |                  |            |                  |           |                  |              |                  | Tổng      |                  |
|-----------------|----------|------------------|------------------|------------|------------------|-----------|------------------|--------------|------------------|-----------|------------------|
|                 |          | Nhận biết        |                  | Thông hiểu |                  | Vận dụng  |                  | Vận dụng cao |                  |           |                  |
|                 |          | Tỉ lệ (%)        | Thời gian (phút) | Tỉ lệ (%)  | Thời gian (phút) | Tỉ lệ (%) | Thời gian (phút) | Tỉ lệ (%)    | Thời gian (phút) | Tỉ lệ (%) | Thời gian (phút) |
| 1               | Nghe     | 10               | 3 - 4            | 5          | 5 - 6            | 5         |                  |              |                  | 20        | 8 - 10           |
| 2               | Ngôn ngữ | 10               | 3 - 5            | 10         | 5 - 6            |           |                  |              |                  | 20        | 8- 11            |
| 3               | Đọc      | 10               | 3 - 4            | 5          | 3 - 4            | 5         | 3 - 4            |              |                  | 20        | 9 - 12           |
| 4               | Viết     | 5                | 3-5              | 7          | 4 - 5            | 5         | 5 - 6            | 3            | 3 - 4            | 20        | 12 - 15          |
| 5               | Nói      | 5                | 2 - 3            | 7          | 2 - 3            | 5         | 2 - 3            | 3            | 2 - 3            | 20        | 8 - 12           |
| Tổng            |          | 40               | 11 - 16          | 34         | 19 - 24          | 20        | 10 - 13          | 6            | 5 - 7            | 100       | 45 - 60          |
| Tỉ lệ (%) )     |          | 40               |                  | 30         |                  | 20        |                  | 6            |                  | 100       |                  |
| Tỉ lệ chung (%) |          | 74               |                  |            |                  | 26        |                  |              |                  | 100       |                  |

**Lưu ý:**

- Thời gian mang tính đề xuất, cán bộ ra đề tham khảo để lựa chọn số câu hỏi cho phù hợp với thời gian ấn định của bài kiểm tra.
- Tỉ lệ mức độ nhận thức mang tính đề xuất.
- Tỉ lệ giữa các kỹ năng và kiến thức ngôn ngữ có thể điều chỉnh trong khoảng 5%.
- Tỉ lệ được tính dựa trên điểm số, không tính trên số lượng câu hỏi.
- Tỉ lệ giữa câu trắc nghiệm khách quan và câu tự luận là tương đối, có thể điều chỉnh theo điều kiện thực tế.